TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phú**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày: 17 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lâm
Ông Bùi Tuấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: Phạm Văn S, sinh năm 1983, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Kh; con bà Hà Thị L; có vợ Nguyễn Thị M và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ; tạm giam từ ngày 16/6/2021 cho đến nay.

Người chứng kiến:

Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1987 (vắng)

Trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Bùi Văn H, sinh năm 1980 (vắng)

Trú tại: Thôn Th, xã Ng, huyện H, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/6/2021, tổ công tác của Công an huyện H đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Th, xã Ng, huyện H thì phát hiện Phạm Văn S, sinh năm 1983 ở Thôn K, xã H, huyện H, đang đi bộ, có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra, phát hiện Phạm Văn S đang cất giấu ở tay trái của mình 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục vụn (S khai nhận đó là ma túy). Khi bị phát hiện, S thả gói ma túy đang cầm trên tay trái xuống dưới đất, nhưng sau đó đã tự nguyện cầm lên giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng thu giữ được của Phạm Văn S. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn S tại Thôn K, xã H, huyện H, nhưng không thu được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 2001/PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,122g (không phẩy một hai hai gam), loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai nhận khoảng 09 giờ 20 phút ngày 16/6/2021, bị cáo đi nhờ xe của một người đi đường đến khu vực ngã tư xã Ng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, mua gói ma túy trên về để sử dụng với giá 200.000đ của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trên tay và đi bộ về đến khu vực thôn Th, xã Ng, huyện H thì bị Tổ công tác của Công an huyện H phát hiện và bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS HL ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Phạm Văn S, về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn S.

Căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với Phạm Văn S từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm tạm giam 16/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 0,110gam

(không phẩy một một không gam) Hêrôin còn lại sau giám định, được niêm phong bàn giao, cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc quản lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ NQUBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo không có ý kiến, quan điểm tranh luận về tội danh và về mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về chứng cứ buộc tội: Bị cáo khai nhận sau khi đi làm ăn xa về thì đi mua ma túy về sử dụng, trên đường về nhà thì bị phát hiện bắt giữ quả tang, ngoài vật chứng thu giữ trên thì không thu giữ được gì thêm. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến vụ việc, phù hợp với bản kết luận giám định số: 2001/PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục vụn được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,122g (không phẩy một hai hai gam), loại Heroine. Do bị cáo mua về để nhằm sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2]. Xét tính chất của vụ án: Tội phạm ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy nói chung có tác hại đến sức khỏe con người và có thể nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Tội phạm về ma túy đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý nghiêm, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3].Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhận thấy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015. Bị cáo được xem xét hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là thương binh, là người có công với nhà nước. bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không quanh co chối tội. Do đó cần áp

dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo.

[4].Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, nhưng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 BLHS 2015 đối với bị cáo, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này.

[5].Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, là lao động tự do, nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 BLHS đối với bị cáo.

[6].Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, các quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng. Quá trình điều tra không có kiếu nại trong hoạt động tố tụng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động điều tra, truy tố, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng khi khai báo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, tố tụng hình sự là đầy đủ và có căn cứ.

[7].Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án gồm 0,110gam (không phẩy một một không gam) Hêrôin còn lại sau giám định, được niêm phong bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2021, tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH-14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Phạm Văn S (12) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày16/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật

chứng vụ án còn lại sau giám định được niêm phong bàn giao, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2021, tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc,

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện H;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện H;
- Thi hành án DS huyện H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi